

Đồng Nai, ngày 09 tháng 04 năm 2026.

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.1

Mã chứng khoán : L45

Trụ sở ĐKKD: 138-140 Điện Biên Phủ, Phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh.

VPGD: Tổ 14, ấp Xóm Góc, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại : 0251 2860921 Fax:

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bá Sứng – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Loại công bố thông tin: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần LILAMA 45.1.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 09/04/2025 tại chuyên mục “Quan hệ cổ đông” trên Website: <http://www.Lilama45-1.com>.

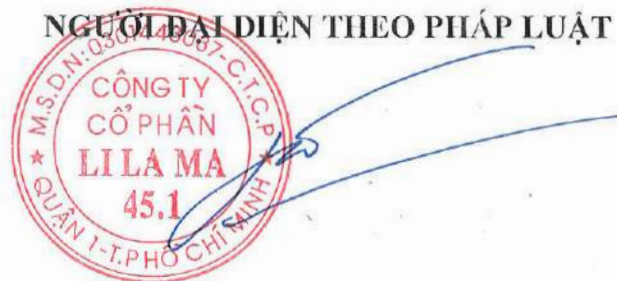
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2025.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu



Nguyễn Bá Sứng

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.1

☒ : 138-140, Điện Biên Phủ - Phường Tân Định - Tp Hồ Chí Minh – Việt Nam

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

*(Ban hành theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020
Của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

Đồng Nai, ngày 09 tháng 04 năm 2026

Đồng Nai, ngày 09 tháng 04 năm 2026.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

I – THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.1

- Tên viết tắt : LILAMA 45.1

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301443037 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 09/05/2007, thay đổi nội dung ĐKDN ngày 21/06/2021, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 30/09/2024.

- Vốn điều lệ : 48.000.000.000 đồng

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 48.000.000.000 đồng

- Địa chỉ ĐKKD: 138-140 Điện Biên Phủ, Phường Tân Định, Tp.Hồ Chí Minh.

- VPGD: Tổ 14, ấp Xóm Gốc, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai

- Số điện thoại: 0251 2860921 - Số fax:

- Website : www.lilama45-1.com

- E-mail : technicaldept@lilama45-1.com

- Mã cổ phiếu : L45

- Sàn giao dịch : UpCom

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Lilama 45.1 tiền thân là Công ty Lắp Máy và Xây Dựng 45.1 (Doanh nghiệp Nhà nước) thuộc Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 009A/BXD-TCLĐ ngày 27/01/1993 của Bộ xây dựng.

Theo Quyết định số 620/QĐ-BXD ngày 06/04/2006 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước của Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam năm 2006. Công ty Lắp Máy và Xây Dựng 45.1 đã tiến hành xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần và đã được Bộ xây dựng phê duyệt giá trị doanh nghiệp tại Quyết định số 1455/QĐ-BXD ngày 25/10/2006 với giá trị phần vốn nhà nước là 35.315.800.343 đồng.

Ngày 08/02/2007 Công ty Cổ phần Lilama 45.1 chính thức được thành lập theo Quyết định số 251/QĐ-BXD của Bộ trưởng BXD với phần vốn của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam tại Doanh nghiệp là: 24.480.000.000 đồng và phần vốn góp của các cổ đông là: 23.520.000.000 đồng. Công ty cổ phần Lilama 45.1 đã chính thức đi vào hoạt động từ ngày 09 tháng 05 năm

2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301443037 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp.

Công ty đã thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh lần thứ 7 vào ngày 30 tháng 09 năm 2024. Vốn điều lệ của Công ty là 48.000.000.000 đồng. Trong đó, vốn Tổng công ty lắp máy Việt Nam - CTCP chiếm 36% là: 17.280.000.000 đồng và vốn góp của các cổ đông khác là: 30.720.000.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1 Ngành nghề kinh doanh: Ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty gồm:

- Xây dựng, lắp đặt công trình dân dụng công nghiệp (xi măng, thủy điện, nhiệt điện, dầu khí, các công trình công nghiệp khác, đường ống dẫn xăng dầu, chất lỏng khác, nhà máy lọc dầu, xử lý khí đốt, hóa lỏng), đường dây tải điện, trạm biến thế;
- Sản xuất vật tư, phụ tùng, cấu kiện kim loại cho xây dựng;
- Kinh doanh vật tư, phụ tùng, cấu kiện kim loại cho xây dựng. Kinh doanh xuất, nhập khẩu vật liệu xây dựng;
- Sửa chữa thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực (bình bể, đường ống chịu áp lực), thiết bị cơ, thiết bị điện, kết cấu thép phi tiêu chuẩn, cung cấp, lắp đặt và bảo trì thang máy;
- Gia công chế tạo thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực (bình bể, đường ống chịu áp lực), thiết bị cơ, thiết bị điện, kết cấu thép phi tiêu chuẩn, cung cấp, lắp đặt và bảo trì thang máy;
- Kinh doanh xuất, nhập khẩu vật tư thiết bị, các dây chuyền công nghệ, điện máy, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), phụ tùng, dụng cụ cơ khí;
- Đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị;
- Kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản);
- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng (không kèm người điều khiển), Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu;
- Và các ngành nghề kinh doanh khác theo giấy phép kinh doanh.

2.2 Địa bàn kinh doanh:

- Địa chỉ đăng ký kinh doanh: 138-140 Điện Biên Phủ, Phường Tân Định, Tp.HCM
- Địa chỉ văn phòng làm việc: Tổ 14, ấp Xóm Gốc, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
- Địa bàn kinh doanh: Các công trình Công ty thi công nằm rải rác khắp các tỉnh thành trên cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

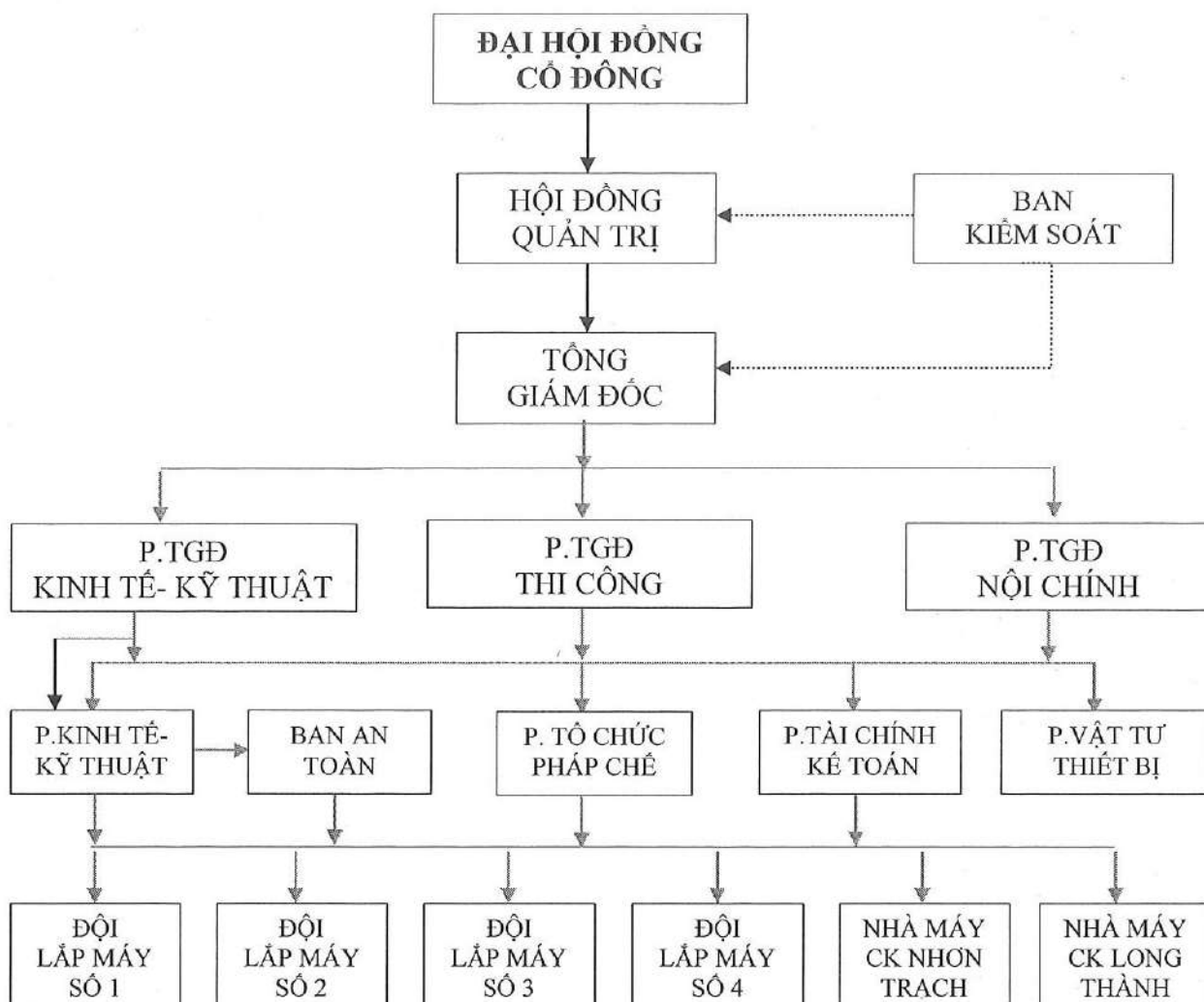
3.1. Mô hình quản trị

Cơ cấu tổ chức, quản lý của Công ty gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc
- Các Phòng/Ban Công ty

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Sơ đồ : Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần LILAMA 45.1



3.3. Các Công ty con và Công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển:

4.1 Các mục tiêu chủ yếu:

- Kiên trì thực hiện các mục tiêu chiến lược giai đoạn 05 năm (2022-2027) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

- Mục tiêu về thị trường: duy trì thị trường truyền thống gia công, chế tạo và lắp đặt thiết bị là chủ yếu. Phần đầu trở thành một trong những nhà thầu chế tạo và xây lắp có uy tín trong khu vực phía nam có khả năng thi công trọn gói các công trình ở quy mô nhỏ và vừa.

- Mục tiêu tài chính: Duy trì và ổn định tình hình tài chính, phần đầu tăng mức lợi nhuận để tái đầu tư và phát triển doanh nghiệp. Điều cốt lõi của doanh nghiệp là hiệu quả sản xuất kinh doanh, tối đa hóa lợi nhuận. Việc đạt hiệu quả trong kinh doanh sẽ dung hòa được mối quan hệ giữa các cổ đông với công ty.

- Mục tiêu con người: ngoài việc đào tạo quản lý, nâng cao kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn, phát huy tính sáng tạo trong đội ngũ CBCNV trong Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công việc. Bên cạnh đó cần phải giáo dục phẩm chất, đạo đức trong kinh doanh, có tâm huyết và trung thành với Công ty.

- Sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực sẵn có của Công ty.
- Đảm bảo quyền lợi và thu nhập của người lao động trong Công ty ổn định và tăng trưởng hàng năm.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Về thị trường: Cần đẩy mạnh các hoạt động marketing để ổn định SXKD tạo bước đệm cho sự phát triển của Công ty trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến và phân phối các sản phẩm dầu mỏ, công nghiệp hóa chất thuộc các dự án trong nước.

- Về sản phẩm: Duy trì các sản phẩm truyền thống là chế tạo thiết bị phi tiêu chuẩn, dịch vụ lắp đặt các thiết bị cơ khí theo các lĩnh vực sẵn có. Nghiên cứu kỹ xu thế thị trường vì sự chuyển dịch của các sản phẩm cơ khí để hợp tác sản xuất các thiết bị cơ khí phụ trợ.

- Về tài chính: Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh, chi phí đầu tư; phối hợp đồng bộ với các phòng ban và đội công trình trong công tác quản lý chi phí phục vụ thi công, nghiệm thu và đôn đốc việc thu hồi vốn công trình một cách kịp thời nhằm tăng vòng quay đồng vốn, phát huy dòng tiền một cách hợp lý. Thiết lập lại quan hệ tín dụng với các tổ chức tín dụng.

- Về nhân lực: Thực hiện tái cấu trúc nguồn nhân lực của Công ty, sắp xếp, sáp nhập các phòng ban và các đơn vị thi công sao cho phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế hiện nay của Công ty. Thực hiện tốt công tác lập kế hoạch nguồn nhân lực cho từng giai đoạn, từng dự án; từ đó đề ra phương án tuyển dụng hoặc/và đào tạo nhằm bố trí sử dụng vào từng chức danh, vị trí, từng ngành nghề, từng công việc cho phù hợp. Phát huy năng lực làm việc của người lao động tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh. Thực hiện nghiêm túc việc khoán sản phẩm đến từng tổ sản xuất, tối đa hóa khả năng sáng tạo trong lao động sản xuất của cán bộ công nhân viên động viên tinh thần làm việc tích cực và nâng cao năng suất lao động, trình độ quản lý điều hành sản xuất trong doanh nghiệp.

5. Các rủi ro:

- Về tài chính: Tình hình nợ đọng và chây ỳ của một số đối tác sẽ ảnh hưởng đến tình hình tài chính. Hầu hết các dự án mà Công ty tham gia được tài trợ từ nguồn vốn vay của chủ đầu tư hoặc các nguồn tài trợ dự án, do đó phụ thuộc vào tiến độ giải ngân và các yếu tố chính sách, dẫn đến khó chủ động dòng tiền trong hoạt động sản xuất kinh doanh; Công ty chủ yếu triển khai các dự án theo hình thức nhận thầu phụ hoặc sử dụng nguồn tạm ứng từ chủ đầu tư để duy trì hoạt động.

- Về Thị trường: Giai đoạn hiện nay do yêu cầu phát triển kinh tế nên việc phát triển các doanh nghiệp tư nhân về mặt số lượng đang được khuyến khích. Trong đó rất nhiều các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực xây lắp, đồng thời nhà nước cũng thắt chặt việc đầu tư công. Nên việc cạnh tranh công việc, thị trường và nhân lực vô cùng khốc liệt.

- Về pháp lý: Là một Công ty cổ phần đang đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom, LILAMA 45.1 chịu ảnh hưởng từ việc điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019, Luật thuế . . . và các văn bản dưới luật liên quan.

- Ngoài ra còn các rủi ro về môi trường kinh tế vĩ mô như: Tăng trưởng kinh tế vĩ mô, cuộc chiến thuế quan giữa các nước, lạm phát, lãi suất, biến động thị trường nguyên vật liệu trên thế giới . . . các rủi ro bất khả kháng như dịch bệnh, hỏa hoạn . . . cũng ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh 2025

Bảng số 1: Tình hình thực hiện so với kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ (%) So với kế hoạch
1	Doanh thu thuần bán hàng hóa	Tr. đồng	72.000	146.735	203,80%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	115,00	-7.915	
3	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	0,16%	-5,39%	
4	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn ĐL	%	0,24%	-16,49%	
5	Nộp ngân sách	Tr. đồng	5.000	1.174	23,48%
6	Đầu tư	Tr. đồng	5.000	-	0.00%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025)

Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2024 – 2025

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/ giảm
1	Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	34.821	146.735	321,40%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	0,70	5,60	696,59%
3	Thu nhập khác	1.210	0	
	Tổng Doanh thu	36.032	146.741	307,25%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024; 2025)

Bảng số 3: Cơ cấu Chi phí của Công ty năm 2024 – 2025

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/ giảm
1	Giá vốn hàng bán	47.173	141.505	199,97%
2	Chi phí tài chính	8.941	6.655	-25,57%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.459	5.172	15,99%
4	Chi phí khác	1.740	1.324	-23,91%
	Tổng Chi phí	62.313	154.656	148,19%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024; 2025)

Bảng số 4: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 – 2025

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/ giảm
1. Tổng giá trị tài sản	Tr. Đồng	497.512	498.892	0,28%
2. Vốn chủ sở hữu	Tr. Đồng	-23.897	-31.813	-33,13%

3. Tổng doanh thu	Tr. Đồng	36.032	146.741	307,25%
4. Tổng Chi phí	Tr. Đồng	62.313	154.656	148,19%
5. Lợi nhuận gộp	Tr. Đồng	-12.352	5.230	336,18%
6. Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	-26.281	-7.915	232,04%
7. Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	-26.281	-7.915	232,04%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024; 2025)

1.2 Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2025:

Doanh thu năm 2025 đạt 146,73 tỷ đồng, so với năm 2024, doanh thu năm 2025 tăng 111,9 tỷ đồng (tương đương 321,4%), lợi nhuận gộp đạt 5,23 tỷ đồng, tuy nhiên tổng lợi nhuận sau thuế âm 7,91 tỷ đồng nguyên nhân chủ yếu do: Công ty phải gánh chịu khoản lãi vay liên quan đến các khoản nợ tồn đọng từ các năm trước trong năm là 6,66 tỷ đồng, khoản phạt chậm nộp BHXH là 1,32 tỷ đồng.

Những vướng mắc, tồn tại và khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty như sau:

Các tổ chức tín dụng đã xếp Công ty vào nhóm nợ xấu đặc biệt nên không cấp hạn mức tín dụng cũng như các nghiệp vụ tài trợ thương mại như: Phát hành bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh hoàn trả tiền tạm ứng trước, bảo lãnh bảo hành sản phẩm cho các dự án đang đấu thầu và các dự án đã ký Hợp đồng thi công.

Đối với khoản nợ BHXH (44,5 tỷ đồng), trong đó nợ gốc 17,1 tỷ đồng và lãi chậm nộp là 27,4 tỷ đồng.

Vốn sở hữu của Công ty liên tục bị giảm trong nhiều năm liền nên tới thời điểm 31/12/2025 vốn sở hữu của Công ty âm 31,8 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do những năm gần đây các Hợp đồng thi công của Công ty thi công từ những năm 2014 trở về trước tiến hành thanh quyết toán giá trị thực hiện, trong đó chi phí SXKD dở dang còn treo trên sổ sách rất lớn so với doanh thu còn lại hoặc đã hết doanh thu. Ngoài ra, một số công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, đã thanh quyết toán hợp đồng và hết doanh thu nhưng vẫn còn treo chi phí SXKD dở dang rất lớn trên sổ sách kế toán, chưa được kết chuyển giá vốn xác định kết quả sản xuất kinh doanh.

Nguyên nhân kế tiếp là khoản nợ gốc vay Tổng Công ty còn tồn đọng qua nhiều năm rất lớn tương ứng với lãi suất cao nên hàng năm Công ty phải gánh chịu khoản lãi vay không phục vụ cho hoạt động SXKD hiện tại của Công ty (năm 2025 là 6,66 tỷ đồng). Từ tháng 07/2025 Tổng Công ty đã điều chỉnh giảm lãi suất hàng tháng từ 9,31%/năm xuống còn 5,45%/năm.

Tình hình tài chính của Công ty rất khó khăn, nợ phải thu khó đòi cao, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ lớn và kéo dài (đây là khoản lỗ tiềm ẩn, gây rất nhiều khó khăn cho công ty), nợ phải trả lớn nhất là nợ vay Tổng công ty, nợ Ngân hàng, nợ nhà cung cấp, nợ BHXH, nợ các đội thi công . . . hệ số khả năng thanh toán ngày càng sụt giảm, sự mất cân đối nguồn vốn giữa tổng nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu tăng cao tình hình tài chính của Công ty mất cân đối, vốn chủ sở hữu âm, mất cân đối tài chính thiếu hụt dòng tiền đang xảy ra.

Về trạng thái chứng khoán của Cổ phiếu L45 trên hệ thống giao dịch UPCoM (sàn HNX): Ngày 11 tháng 4 năm 2025 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã ra Quyết định đưa cổ phiếu L45 của Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 vào diện hạn chế giao dịch với lý do: Báo cáo tài chính 3 năm liên tiếp bị tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến ngoại trừ; có vốn chủ sở hữu âm trong BCTC năm 2024 đã được kiểm toán.

Triển khai Luật số 56/2024/QH15 đối với Công ty đại chúng có VCSH nhỏ hơn 30 tỷ đồng: Tại Điểm a khoản 1 Điều 32 Luật chứng khoán 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại

khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 có quy định về Công ty đại chúng: “1. Công ty đại chúng là công ty cổ phần thuộc một trong hai trường hợp sau đây: a) Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên, có vốn chủ sở hữu từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ”.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật số 56/2024/QH15, kể từ ngày 01/01/2026 Công ty đại chúng phải đáp ứng điều kiện có vốn chủ sở hữu 30 tỷ đồng trở lên. Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại thời điểm 31/12/2025, VCSH của Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 (Mã chứng khoán L45) nhỏ hơn 30 tỷ đồng, Công ty không đáp ứng đủ điều kiện về vốn chủ sở hữu do đó có nguy cơ không còn đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng và thuộc trường hợp bị hủy tư cách công ty đại chúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 38 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 15 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15.

Từ những vướng mắc, tồn tại và những khó khăn trên đã ảnh hưởng rất lớn đến việc chào giá, đấu thầu, phát triển thị trường, tìm kiếm công ăn việc làm, thiếu hụt dòng tiền phục vụ SXKD (một số dự án ký hợp đồng với khách hàng bên ngoài chủ yếu đứng vai thầu phụ thứ cấp nên doanh thu của dự án chỉ đủ trang trải cho các chi phí trực tiếp của dự án.)

2. Tổ chức nhân sự:

2.1 Danh sách thành viên Ban Giám đốc:

Bảng số 5: Danh sách thành viên Ban Giám đốc

TT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Đinh Viết Sơn	Tổng giám đốc
2	Ông Hoàng Sĩ Nhân	Phó Tổng giám đốc
3	Ông Nguyễn Hữu Cần	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Nguyễn Tiến Sơn	Phó Tổng giám đốc (bổ nhiệm lại ngày 04/08/2025)
5	Bà Dương Thị Hải	Kế toán trưởng

Thông tin cụ thể thành viên Ban Giám đốc như sau:

TT	Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
1	<p>Ông Đinh Viết Sơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới tính - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Số CCCD - Quốc tịch - Dân tộc - Địa chỉ thường trú - Điện thoại - Trình độ chuyên môn - Chức vụ đang nắm giữ tại công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu <ul style="list-style-type: none"> + Đại diện phần vốn LILAMA + Cá nhân 	<p>Nam</p> <p>12/03/1972</p> <p>Đà Nẵng</p> <p>048072007891</p> <p>Việt Nam</p> <p>Tày</p> <p>5/8 Đường 236, Phường Tăng Nhơn Phú, Tp.HCM</p> <p>0918233465</p> <p>Kỹ sư cơ khí</p> <p>Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc</p> <p>Không có</p> <p>651.931 CP, chiếm 13,58%VDL</p> <p>576.000 CP, chiếm 12%VDL</p> <p>75.931 CP, chiếm 1,58%VDL</p>
2	<p>Ông Hoàng Sĩ Nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới tính - Ngày tháng năm sinh 	<p>Nam</p> <p>01/05/1970</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Nơi sinh - Số CCCD - Quốc tịch - Dân tộc - Địa chỉ thường trú - Điện thoại - Trình độ chuyên môn - Chức vụ đang nắm giữ tại công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu + Đại diện phần vốn LILAMA + Cá nhân 	<p>Minh Châu, Nghệ An 040070000462 Việt Nam Kinh 118/888H Nguyễn Kiệm, Phường Hạnh Thông, Tp.HCM 0908008234 Kỹ sư cơ khí Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Không có 385.180 CP, chiếm 8,025%VĐL 384.000 CP, chiếm 8%VĐL 1.180 CP, chiếm 0,025%VĐL</p>
3	<p>Ông Nguyễn Hữu Cần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới tính - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Số CCCD - Quốc tịch - Dân tộc - Địa chỉ thường trú - Điện thoại - Trình độ chuyên môn - Chức vụ đang nắm giữ tại công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu 	<p>Nam 22/08/1972 Đông Anh – Hà Nội 001072047567 Việt Nam Kinh 154/1 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Tp.HCM 0983205831 Cử nhân kinh tế Phó Tổng giám đốc Không có 826 CP, chiếm 0,02%VĐL</p>
4	<p>Ông Nguyễn Tiến Sơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới tính - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Số CCCD - Quốc tịch - Dân tộc - Địa chỉ thường trú - Điện thoại - Trình độ chuyên môn - Chức vụ đang nắm giữ tại công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu 	<p>Nam 05/03/1974 Quảng Bình 037074009260 Việt Nam Kinh Số 15, Tổ 14, Ấp Xóm Gốc, Xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai 0903809978 Kỹ sư cơ khí Phó Tổng giám đốc Không có 100.531 CP, chiếm 2,09%VĐL</p>
5	<p>Bà Dương Thị Hải</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới tính - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh 	<p>Nữ 29/10/1975 Ninh Bình</p>

- Số CCCD	037175007835
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	155/36 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Gia Định, KP61, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại	0908836367
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Kế toán trưởng
- Chức vụ tại các tổ chức khác	Không có
- Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu	Không có

2.2 Những thay đổi trong Ban Giám đốc:

Năm 2025, Công ty không có thay đổi về cơ cấu nhân sự, chỉ thực hiện bổ nhiệm lại có thời hạn 01 Phó Tổng Giám đốc.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty:

Bảng số 6: Số lượng cán bộ, công nhân viên tính đến ngày 31/12/2025

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng %
I. Theo trình độ lao động	53	100.00%
1. Trình độ trên đại học	0	0.00%
2. Trình độ Đại học, cao đẳng	19	35.85%
3. Trình độ trung cấp	2	3.77%
4. Công nhân kỹ thuật	31	58.49%
5. Lao động phổ thông	1	1.89%
II. Theo tính chất hợp đồng lao động	53	100.00%
1. Hợp đồng không xác định thời hạn	46	86.79%
2. Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	7	13.21%
3. Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	0	0.00%
III. Theo giới tính	53	100.00%
1. Nam	44	83.02%
2. Nữ	9	16.98%

- Chính sách đối với người lao động:

- Thời gian làm việc: Bộ phận gián tiếp làm việc theo giờ hành chính, bộ phận thi công trực tiếp làm việc theo giờ hành chính hoặc theo ca (tùy theo tính chất công việc của từng dự án). Khi có yêu cầu về tiến độ thi công, sản xuất kinh doanh thì CBCNV Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.
- Về tiền lương: Công ty đang áp dụng quy chế tiền lương để thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào sự đóng góp của người lao động với công ty. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, áp dụng lương khoán theo khối lượng công việc hoàn thành trong tháng. Đối với cán bộ nhân viên gián tiếp, nghiệp vụ hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.

- Các chính sách bổ sung tiền lương nhân dịp lễ, tết, thưởng thi đua lao động sản xuất, tiền ăn ca cho người lao động được công ty thực hiện đầy đủ nhằm khuyến khích người lao động yên tâm công tác.
- Công tác BHXH, BHYT.... Công ty đang thực hiện các nghĩa vụ BHXH theo quy định và đồng thời xây dựng lộ trình xử lý các khoản tồn đọng. Trang thiết bị an toàn và bảo hộ lao động cũng như đào tạo hướng dẫn về an toàn lao động được công ty trang bị đầy đủ cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- Đầu tư mua sắm thiết bị, dụng cụ thi công: Năm 2025 công ty không đầu tư thêm máy móc, thiết bị dụng cụ thi công.

- Đầu tư xây dựng cơ bản: Trong năm 2025, do tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn nên Công ty không triển khai đầu tư thêm các dự án mới, chỉ tập trung giải quyết các vấn đề tồn đọng của 2 dự án: khu nhà ở CBCNV Công ty CP LILAMA 45.1 và dự án nhà máy thủy điện Sardeung.

+ Dự án khu nhà ở CBCNV Công ty cổ phần LILAMA 45.1

* Công ty đã thực hiện thi công cơ bản hoàn thành cơ sở hạ tầng cho toàn dự án; thực hiện một số thủ tục pháp lý về thỏa thuận đấu nối, thẩm duyệt PCCC; thẩm duyệt thiết kế cơ sở và phê duyệt đánh giá tác động môi trường (ĐTM).

* Tổng giá trị chi phí đã thực hiện: 43,8 tỷ đồng, tổng số tiền CBCNV đã nộp là 27,4 tỷ đồng để xây dựng CSHT là 26,4 tỷ đồng và tiền sử dụng đất 1,0 tỷ đồng.

* Phần đất kinh doanh trên khu đất này: Ngân hàng BIDV.HCM đã đồng ý giải chấp TSĐB là QSDĐ 15,741.8 m² thuộc dự án 6.8ha với tài sản thay thế là số tiền 28 tỷ đồng (Hai mươi tám tỷ đồng).

* Ngày 26/01/2022 đối tác hợp tác kinh doanh (Công ty CP Đầu tư & Phát triển nhà Nam Hưng) đã hỗ trợ Công ty thanh toán một phần trong tổng giá trị hợp tác kinh doanh để trả một phần nợ gốc vay Ngân hàng BIDV.HCM, đồng thời BIDV.HCM giải chấp bàn giao các hồ sơ, giấy tờ thế chấp liên quan đến dự án.

* Ngày 28/06/2023 Cục Thuế tỉnh Đồng Nai đã ban hành Thông báo số 319/TB.CTDON.QLHKDCNTK và 320/TB.CTDON.QLHKDCNTK về việc: Thông báo nộp tiền sử dụng đất và nộp phí trước bạ nhà đất thuộc dự án 6.8ha “Khu nhà ở CBCNV Công ty cổ phần LILAMA 45.1 tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai”. Công ty đang phối hợp làm việc với Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch để thực hiện.

* Năm 2019 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4062/QĐ-UBND về phê duyệt giá đất để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho Công ty cổ phần LILAMA 45.1 để xây dựng khu nhà ở cho CBCNV tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch. Tuy nhiên, theo ý kiến của Chi cục Thuế khu vực XV (tại Văn bản số 471/CCTKV 15-CNTK-DON ngày 15/4/2025) giá đất theo Quyết định trên không phù hợp (theo kết luận Thanh tra số 132/KL-TTr ngày 19/12/2024 của Thanh tra Bộ Tài chính) nên phải lập lại giá đất áp dụng tại Dự án phù hợp với thời điểm được giao đất.

* Ngày 26/05/2025 UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Văn bản số 6426/UBND-KTN v/v giá đất để xác định nghĩa vụ tài chính dự án xây dựng nhà ở cho cán bộ, công nhân viên Lilama 45.1 tại huyện Nhơn Trạch. Theo đó, UBND tỉnh Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường lập thủ tục thuê đơn vị tư vấn định giá đất tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của Dự án tại thời điểm

bàn giao đất thực tế theo 04 đợt giao đất quy định tại điểm c, điểm đ khoản 1 Điều 20 Nghị định số 45/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ theo ý kiến kết luận của Thanh tra Bộ Tài chính; trình thẩm định, phê duyệt giá đất cụ thể của Dự án theo quy định.

* Công ty đã và đang phối hợp làm việc với UBND tỉnh Đồng Nai, các sở ngành và UBND xã Nhơn Trạch (đơn vị sau sát nhập) để hoàn tất các thủ tục pháp lý có liên quan đến Dự án, đồng thời phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh và các đơn vị có liên quan để sớm hoàn thành hồ sơ xác định giá đất cụ thể theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

* Sau khi nhận được Thông báo thuế (mới) của Cục thuế, Công ty sẽ phối hợp với UBND tỉnh, các sở ngành có liên quan yêu cầu Công ty cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch thực hiện trách nhiệm nộp tiền SDD của Dự án thay cho Công ty theo Chỉ đạo của UBND tỉnh.

+ Dự án nhà máy thủy điện Sardeung

* Ngày 11/04/2016 UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 776/QĐ-UBND thu hồi đất thực hiện dự án. Ngày 04/05/2017 Công ty đã ký Hợp đồng số 03/2017/HĐ-LILAMA 45.1/TAN THANH về việc hoàn trả chi phí đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện SARDEUNG với số tiền là: 32 tỷ đồng cho phần đất (Khoảng 180 ha) nằm trên huyện Lâm Hà. Diện tích còn lại khoảng 100 Ha Công ty sẽ làm việc tiếp với các đơn vị có liên quan để thu hồi vốn đã đầu tư trên diện tích này. Đến nay Công ty đã nhận số tiền là: 7,5 tỷ đồng.

* Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng có chủ trương hoàn trả số tiền là: 30,8 tỷ đồng (Thông báo số 144/TB-UBND ngày 21/05/2018 của Tỉnh Lâm Đồng và Thông báo số 173/TB-UBND ngày 13/07/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng) bằng nguồn thu từ việc các hộ dân sẽ trả lại tiền bồi thường giải tỏa. Công ty đã làm việc với huyện Lâm Hà lập tổ thu hồi và đo vẽ để trả lại các hộ dân. Chi phí hoạt động của tổ được trích từ chi phí thu hồi.

* Theo chủ trương của UBND tỉnh Lâm Đồng, thống nhất hoàn trả lại cho Công ty số tiền đã chi trả bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án thủy điện Sar Deung; tỉnh đã ra các Văn bản chỉ đạo, giao cho UBND huyện Lâm Hà lập phương án thu hồi lại số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng mà trước đây các hộ dân đã nhận nhưng vẫn ở lại canh tác, sinh sống để trả lại cho Công ty cổ phần LILAMA 45.1.

* Trung tâm phát triển Quỹ đất huyện Lâm Hà đã xây dựng Dự thảo phương án thu hồi tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng mà Công ty cổ phần LILAMA 45.1 đã chi trả cho các hộ dân thời gian trước đây.

* Ban lãnh đạo Công ty đang tìm phương án để đẩy nhanh công tác thu hồi vốn của dự án này thông qua tham vấn của các đơn vị luật sư.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính năm 2024 – 2025

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/ giảm
1. Tổng giá trị tài sản	Tr. Đồng	497.512	498.892	0,28%
2. Doanh thu thuần	Tr. Đồng	34.821	146.735	321,40%
3. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tr. Đồng	-25.751	-6.592	290,64%
4. Lợi nhuận khác	Tr. Đồng	-530	-1.323	-149,62%
5. Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	-26.281	-7.915	232,04%
6. Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	-26.281	-7.915	232,04%

7. Tỷ lệ cổ tức		-5.475	-1.649	
-----------------	--	--------	--------	--

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024; 2025)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2024 – 2025

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025
VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0.782	0.773
TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0.322	0.321
TSLĐ - Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn			
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	104.803	106.377
- Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	-4.803	-6.377
Chỉ tiêu năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	0.197	0.613
Giá vốn hàng bán			
Hàng tồn kho bình quân			
- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	%	6.999	29.412
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	-	-
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	-	-
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	-	-
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024; 2025)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:

a) **Cổ phần:** tại ngày 31/12/2025

- Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 4.800.000 cổ phiếu
 - + Cổ phiếu phổ thông : 4.800.000 cổ phiếu
 - + Cổ phiếu ưu đãi, cổ phiếu quỹ : không
 - + Cổ phiếu tự do chuyển nhượng : 4.800.000 cổ phiếu
 - + Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng : không

b) **Cơ cấu cổ đông:**

Bảng số 9: Cơ cấu vốn cổ đông của Công ty chốt tại ngày 31/12/2025

Stt	Danh mục	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Tổng Cty Lắp Máy VN	1.728.000	17.280.000.000	36,00

2	Cổ đông khác	3.072.000	30.720.000.000	64,00
	- Cổ đông khác	3.072.000	30.720.000.000	64,00
	Tổng cộng	4.800.000	48.000.000.000	100,00

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu: không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e) Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Tác động lên môi trường: không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Xây - Lắp nên việc đánh giá về lượng nguyên liệu không được đầy đủ và cụ thể vì tính chất sản phẩm mang tính đặc thù và theo yêu cầu của chủ Đầu tư đối với từng sản phẩm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Nguyên vật liệu tái chế đối với sản phẩm cơ khí chủ yếu là phế liệu, phế thải và doanh nghiệp không có cơ sở để tái chế mà chủ yếu thanh lý phế liệu

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Không xác định được cụ thể

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Tùy theo vị trí từng công trình, dự án tại các địa phương có công trình Xây – Lắp.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không xác định được.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động bình quân trong năm: 59 người

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Đảm bảo điều kiện lao động an toàn và lành mạnh cho người lao động, ngăn ngừa tai nạn chấn thương và bệnh tật. Đảm bảo sự tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh lao động hiện hành của chính phủ Việt Nam và các tổ chức quốc tế, các nhà tài trợ

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Do tính chất đa dạng các ngành nghề và công việc của nhiều loại nhân viên nên công ty có các hướng như đào tạo tại chỗ ở công trình cũng như thuê dịch vụ đào tạo tại doanh nghiệp và gửi đi đào tạo chúng chỉ cho nhân viên.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Giảm thiểu, trong khả năng hợp lý, nguyên nhân của các mối nguy hiểm tiềm tàng đối với người lao động, cung cấp các biện pháp phòng ngừa và bảo vệ, bao gồm thay đổi, thay thế hoặc loại trừ các điều kiện hoặc chất độc hại, Đào tạo người lao động hoặc có các biện pháp khuyến khích phù hợp để người lao động sử dụng và tuân thủ các thủ tục quy trình về an về vệ sinh an toàn lao động và thiết bị bảo hộ lao động; lập tài liệu báo cáo về tai nạn, bệnh tật và sự cố nghề nghiệp; Sắp xếp, tổ chức việc phòng ngừa khẩn cấp, sẵn sàng ứng phó tại nơi làm việc.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Bên cạnh các mục tiêu kinh doanh gắn liền với lợi ích của người lao động và cổ đông, Công ty cũng chú trọng đến lợi ích lâu dài của cộng đồng thông qua việc tham gia các hoạt động vận động đóng góp tại địa phương.

Địa bàn hoạt động thi công các dự án của Công ty đóng tại nhiều địa phương khác nhau, Công ty luôn tuân thủ các quy định về vệ sinh môi trường cũng như an ninh trật tự tại từng địa phương đó.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Công ty đang nghiên cứu để tìm cơ chế thích hợp liên quan đến thị trường vốn xanh.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Bảng số 10: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ (%) So với kế hoạch
1	Doanh thu thuần	Tr. đồng	72.000	146.735	203,80%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	115,00	-7.915	
3	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	0,16%	-5,39%	
4	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn ĐL	%	0,24%	-16,49%	
5	Nộp ngân sách	Tr. đồng	5.000	1.174	23,48%
6	Đầu tư	Tr. đồng	5.000	-	0.00%

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Bảng số 11: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2025

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024	Chênh lệch	
			Giá trị	%
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	409.906	407.345	2.561	0,48%

1- Tiền và các khoản tương đương tiền	6.560	1.674	4.886	0,93%
2- Các khoản phải thu ngắn hạn	163.808	166.282	-2.474	-0,47%
3- Hàng tồn kho	239.514	239,365	149	0,03%
4- Tài sản ngắn hạn khác	24	24	0	0.00%
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	88.986	90.167	-1.181	-0,24%
1- Tài sản cố định	4.999	6.126	-1.127	-0,21%
2- Tài sản dài hạn khác	83.987	84.041	-54	-0,01%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	498.892	497.512	1.380	0,28%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024; 2025)

- Tổng tài sản cuối năm tăng 0,28% chủ yếu là do tăng các khoản như:

+ Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 4.886 triệu đồng (tiền khối lượng hoàn thành dự án mở rộng KPX 24.000m³) tương đương 0,93%.

+ Hàng tồn kho tăng 149 triệu đồng tương đương 0,03%, do chi phí SXKD dở dang các dự án đang thi công.

b) Tình hình nợ phải trả và nguồn vốn:

Bảng số 12: Tình hình nợ phải trả của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2025

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024	Chênh lệch	
			Giá trị	%
A- NỢ PHẢI TRẢ	530.705	521.410	9.295	1,76%
1- Nợ ngắn hạn	530.184	520.889	9.295	1,76%
2- Nợ dài hạn	521	521	-	0.00%
B- NGUỒN VỐN	(31.813)	(23.898)	-7.915	-1,50%
1- Vốn chủ sở hữu	(31.813)	(23.898)	-7.915	-1,50%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	498.892	497.512	1.380	0,28%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024; 2025)

- Nợ phải trả tăng 9.295 triệu đồng tương đương 1,76% chủ yếu do tăng khoản chi phí lãi vay phải trả Tổng Công ty 6.655 triệu đồng, lãi phạt chậm trả BHXH 1.323 triệu đồng.

- Vốn chủ sở hữu giảm 7.915 triệu đồng tương đương -1,50% do kết quả SXKD năm 2025 lỗ 7.915 triệu đồng chủ yếu do khoản chi phí tài chính 6.655 triệu đồng; lãi phạt chậm nộp BHXH 1.323.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Thường xuyên thực hiện việc rà soát, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống các quy chế, qui định quản lý nội bộ phù hợp với tình hình thực tế tại công ty và theo qui định của pháp luật hiện hành. Đảm bảo tính minh bạch, rõ ràng, công bằng, nghiêm minh trong quản lý.

- Tăng cường công tác quản lý, quản trị nội bộ; tăng cường tinh thần trách nhiệm, linh hoạt thích ứng với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế

- Phân công, phân nhiệm công việc cụ thể, đảm bảo trách nhiệm gắn liền quyền hạn và quyền lợi.

- Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch cán bộ, xây dựng kế hoạch đào tạo, sử dụng, bổ nhiệm, tạo mọi điều kiện cho họ phát huy hết mọi khả năng.
- Thực hiện tốt các chế độ đãi ngộ, thu hút và giữ chân người lao động, trọng dụng người có năng lực, tâm huyết, nhất là các cán bộ quản lý giỏi, lao động có trình độ chuyên môn tay nghề cao để đáp ứng các mục tiêu phát triển SXKD của Công ty .
- Linh hoạt trong quá trình tuyển dụng, hợp đồng lao động, trả lương, tuân thủ pháp luật, đảm bảo quyền lợi của công ty, đảm bảo sự khuyến khích động viên, kích lệ cho mọi CBCNV.
- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng các cán bộ trẻ, trau dồi kỹ năng nắm bắt thị trường, chiến lược sản phẩm, chiến lược cạnh tranh, đầu tư, ...
- Tập trung nhân lực để thực hiện đúng tiến độ các Hợp đồng đã ký.
- Tăng cường công tác quản lý nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất đảm bảo giá thành cạnh tranh nhằm tăng năng lực trong đấu thầu.
- Phối hợp với tổ chức tín dụng trong việc xử lý tài sản đảm bảo để trả nợ vay, giảm chi phí tài chính.
- Nâng cao trình độ công tác kế toán, kiểm tra giám sát các khoản chi phí nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD.
- Tăng cường quản lý công tác giao khoán, dự toán, chào thầu để làm tiền đề cho sự phát triển bền vững của công ty trên cơ sở thực hiện nghiêm túc các qui chế, qui định của Công ty đã ban hành.
- Đẩy mạnh công tác thu hồi vốn, hạn chế nợ xấu.
- Thực hiện tốt công tác quản lý chi phí, xây dựng quỹ tiền lương và chi trả tiền lương hợp lý, quyết toán quỹ tiền lương theo qui định.
- Phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD đã đề ra và cố gắng tăng doanh thu các năm tiếp theo
- Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ dòng tiền đúng mục đích và hiệu quả.
- Đẩy mạnh công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn, thu hồi công nợ.
- Đẩy nhanh tốc độ luân chuyển hàng tồn kho, giảm nợ vay, chi phí lãi vay và các chi phí gián tiếp khác để có dòng tiền phục vụ SXKD.
- Đẩy nhanh việc cơ cấu lại các tài sản, thanh lý một số tài sản không có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả để bù đắp thiếu hụt tài chính.
- Thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và cơ quan bảo hiểm xã hội.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tập trung phát triển thị trường chủ lực của Công ty như: Lắp đặt kết cấu thép và thiết bị phi tiêu chuẩn, thiết bị phụ trợ cho các công trình, nhà máy nhiệt điện, thủy điện, điện gió, kho chứa gas, xăng dầu và các hệ thống dây chuyền công nghiệp khác như thực phẩm, hóa chất, sắt thép... Nghiên cứu, đầu tư, mở rộng một số lĩnh vực khác như: Chế tạo hàng xuất khẩu, liên doanh liên kết các công ty thuộc các lĩnh vực khác để có thể thực hiện trọn gói các công trình dự án vừa và nhỏ vv...
- Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm để phục hồi SXKD.
- Tăng cường và linh hoạt trong quá trình chào giá và đấu thầu để có thể thắng thầu với tỷ suất lợi nhuận cao nhất có thể.
- Sử dụng năng lực về kinh nghiệm và thương hiệu có sẵn để hợp tác liên danh với các công ty đối tác có tiềm lực mạnh khi tham gia các dự án thi công khi công ty không đủ năng lực.
- Tìm kiếm, lựa chọn và hợp tác với các đối tác chiến lược trong nước và quốc tế có tiềm năng để trở thành nhà cung cấp một số các sản phẩm cơ khí thường xuyên và liên tục theo các thỏa thuận hợp tác lâu dài.

Bảng số 13: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	75.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	-5.500

3	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	-7,33%
4	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn ĐL	%	-11,46%
5	Nộp ngân sách	Tr. đồng	2.000
6	Đầu tư	Tr. đồng	5.000
7	Cổ tức	%	0

4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến Kiểm toán: (được đính kèm)

III. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Với mục tiêu củng cố nội lực, tạo đà phát triển vững chắc những năm tiếp theo, khẳng định và lấy lại thương hiệu dựa trên chất lượng sản phẩm, HĐQT cùng BDH thường xuyên chỉ đạo, giám sát và nêu cao ý thức tuân thủ của toàn thể CBCNV trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD từng bước xác định năng lực, khẳng định thương hiệu Công ty tại các thị trường trọng điểm.

HĐQT đã thông qua và ban hành hệ thống cơ chế, quy chế quản trị theo hướng tạo sự chủ động cao trong quản lý, điều hành từng lĩnh vực SXKD của Công ty; tăng cường trách nhiệm cá nhân, tính kỷ luật trong tổ chức thực hiện công việc được giao với yêu cầu về kết quả công việc cao nhất, bảo đảm quyền lợi tối đa cho Công ty; và xác lập hệ thống kiểm soát chặt chẽ trong các hoạt động SXKD.

Hội đồng quản trị tổ chức họp thường kỳ để đánh giá các báo cáo của Ban Tổng giám đốc về các hoạt động quản lý và kinh doanh của Công ty để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời, các hoạt động SXKD của Công ty. Đa số các cuộc họp đều có sự tham gia và chứng kiến của Ban kiểm soát Công ty. Các cuộc họp đều được trao đổi, thảo luận và bàn bạc công khai, dân chủ, thẳng thắn. Các thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát được chủ tịch và Tổng Giám đốc thông tin đầy đủ, kịp thời các hoạt động của Công ty. Trong một số trường hợp, HĐQT họp bất thường để giải quyết một số vấn đề, đề xuất của Ban TGD trình lên.

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 phiên họp trực tiếp và 03 phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản đã ban hành 15 Nghị quyết và 01 Quyết định để chỉ đạo, định hướng các vấn đề quan trọng, cấp thiết nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc có liên quan đến hoạt động SXKD và đầu tư ... của Công ty. HĐQT đã và đang tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, xây dựng hệ thống Quy chế quản lý nội bộ phù hợp với định hướng phát triển của Công ty hiện nay và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám Đốc:

Trong năm 2025, HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc qua các cuộc họp trực tiếp của HĐQT, cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc và các Báo cáo (Báo cáo tài chính bán niên; báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc). Thành viên HĐQT cũng thường xuyên nhận được thông báo từ Chủ tịch HĐQT thông qua văn bản, email hoặc điện thoại về tình hình hoạt động của Công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các Nghị quyết (các Nghị quyết của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận đại đa số của các thành viên HĐQT). Đảm bảo tất cả các hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ đúng pháp luật, chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

3. Kế hoạch, định hướng phát triển của HĐQT

- Trong bối cảnh thực tế vô cùng khó khăn khi cuộc chiến thuế quan ngày càng khốc liệt các nước trên thế giới nên ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt

Nam nói riêng. Công ty quyết tâm cố gắng ứng phó một cách linh hoạt và nỗ lực để duy trì hoạt động SXKD;

- Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch kinh doanh 2025 phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, theo sát diễn biến của nền kinh tế và tập trung nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Thực hiện quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ, đảm bảo thực hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và quyền lợi của cổ đông;

- Tăng cường giám sát năng lực thực thi nhiệm vụ và năng lực giải trình của Ban điều hành và đội ngũ cán bộ chủ chốt Công ty trong triển khai thực hiện và hoàn thành Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

- Tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ quyền hạn của HĐQT theo điều lệ của Công ty;

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các đơn vị, công trình trực thuộc;

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh chương trình củng cố nội lực, tăng năng lực xây lắp, khẳng định lại uy tín, thương hiệu Công ty dựa trên yếu tố chất lượng, an toàn vệ sinh lao động, năng lực tổ chức thực hiện và công tác bảo hành sản phẩm, tạo đà phát triển Công ty những năm tiếp theo;

- Tăng cường và linh hoạt trong công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm và mở rộng thị trường ra nước ngoài.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Bảng số 14: Danh sách thành viên HĐQT của Công ty tại thời điểm 31/12/2025

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần			Ghi chú
			Cá nhân	Đại diện	Tỷ lệ %	
1	Ông Nguyễn Bá Súng	Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm chủ tịch ngày 04/09/2024)	88.885	768.000	17,852	
2	Ông Đinh Việt Sơn	TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (bổ nhiệm thành viên ngày 30/08/2024)	75.931	576.000	13,582	
3	Ông Hoàng Sĩ Nhân	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.180	384.000	8,025	

Năm 2025, Công ty không có sự thay đổi nhân sự trong Hội đồng quản trị

Thông tin cụ thể của các thành viên Hội đồng quản trị

TT	Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
1	Ông Nguyễn Bá Súng - Giới tính - Ngày tháng năm sinh - Nơi sinh - Số CCCD - Quốc tịch - Dân tộc - Địa chỉ thường trú - Điện thoại	Chủ tịch Hội đồng quản trị Nam 18/08/1967 Hà Tây 001067032989 Việt Nam Kinh Số nhà A12-3 Cao ốc Morning Star, Phường Bình Thạnh, Tp.HCM, Việt Nam 0919694897

	- Trình độ chuyên môn - Chức vụ đang nắm giữ tại công ty - Chức vụ tại các tổ chức khác - Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu + Đại diện phần vốn LILAMA + Cá nhân	Kỹ sư cơ khí Chủ tịch Hội đồng quản trị Không có 856.885 CP, chiếm 17,85%VĐL 768.000 CP, chiếm 16%VĐL 88.885 CP, chiếm 1,85%VĐL
2	Ông Đinh Việt Sơn	Thông tin chi tiết tại Ban Giám đốc
3	Ông Hoàng Sĩ Nhân	Thông tin chi tiết tại Ban Giám đốc

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT: không có

c) Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2025 HĐQT Công ty đã tổ chức 07 phiên họp trực tiếp và 03 cuộc họp dưới hình thức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành 15 Nghị quyết và 01 quyết định với nội dung như sau:

STT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Tên tài liệu	Nội dung văn bản
1	01/2025/BB H-HĐQT	13/02/2025	Biên bản họp của HĐQT	Thông qua Công tác chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; Thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp có liên quan.
2	02/2025/NQ -HĐQT	13/02/2025	Nghị quyết của HĐQT	Nghị quyết của HĐQT - Công tác chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Ngày đăng ký cuối cùng: ngày 17/03/2025; thời gian dự kiến tổ chức vào khoảng từ ngày 18/04/2025 đến ngày 30/04/2025.
3	02A/2025/NQ-HĐQT	13/02/2025	Nghị quyết của HĐQT	Nghị quyết của HĐQT - Thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp có liên quan.
4	03/2025/BB H-HĐQT	04/03/2025	Biên bản họp của HĐQT	Thông qua các nội dung: Công tác chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Ngày tổ chức đại hội 18/04/2025; địa điểm: Khách sạn Công Đoàn Thanh Đa tọa lạc tại Lô 5 Cư xá Thanh Đa, Phường 27, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM; Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 và tiến hành trình quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025; Công tác quản lý, thanh lý một số tài sản không có nhu cầu sử dụng.
5	04/2025/NQ -HĐQT	04/03/2025	Nghị quyết của HĐQT	Thông qua các nội dung: Công tác chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Ngày tổ chức đại hội 18/04/2025; địa điểm: Khách sạn Công Đoàn Thanh Đa tọa lạc tại Lô 5 Cư xá Thanh Đa, Phường 27, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM; Thời hạn tiến hành Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 và thực hiện trình quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025; Công tác quản lý, thanh lý một số tài sản không có nhu cầu sử dụng.
6	05/2025/BB H-HĐQT	31/03/2025	Biên bản họp của HĐQT	Thông qua các nội dung: 1. Thông qua BCTC năm 2024 đã được kiểm toán; 2. Công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; - Thời gian tổ chức Đại hội: ngày 18/04/2025. - Địa điểm: Tại KS Công đoàn Thanh Đa, HCM 3. Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2024;

7	06/2025/NQ -HDQT	31/03/2025	Nghị quyết của HDQT	HDQT đồng ý thông qua đề trình Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty CP LILAMA 45.1 đã được kiểm toán theo báo cáo kiểm toán số 280325.041/BCTT.KT2 ngày 28/03/2025 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
8	07/2025/NQ -HDQT	31/03/2025	Nghị quyết của HDQT	Thông qua Công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty. 1. Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025: Ngày 18/04/2025 (Thứ 6). 3. Địa điểm: Khách sạn Công Đoàn Thanh Đa tọa lạc tại Lô 5 Cư xá Thanh Đa, Phường 27, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM. 4. Nội dung họp: + Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024; Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2025; + Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 2024, kế hoạch năm 2025; + Báo cáo tài chính của Công ty 2024 đã được kiểm toán; + Tờ trình dự kiến phương án phân phối lợi nhuận 2024; + Tờ trình chi trả thù lao HDQT, BKS năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025; + Tờ trình lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.
9	08/2025/NQ -HDQT	31/03/2025	Nghị quyết của HDQT	Thông qua quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2024.
10	09/2025/BB H-HDQT	16/04/2025	Biên bản họp của HDQT	Thông qua Tài liệu ban hành sử dụng tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
11	10/2025/BB H-HDQT	30/06/2025	Biên bản họp của HDQT	Thông qua các nội dung, cụ thể: 1. Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2025, kế hoạch SXKD Quý 3 năm 2025; 2. Quỹ lương kế hoạch năm 2025;
12	11/2025/NQ -HDQT	30/06/2025	Nghị quyết của HDQT	Thông qua kết quả thực hiện SXKD 6 tháng đầu năm 2025, giao kế hoạch SXKD quý 3 và cả năm 2025.
13	12/2025/NQ -HDQT	30/06/2025	Nghị quyết của HDQT	Thông qua tổng quỹ lương kế hoạch năm 2025.
14	13/2025/BB H-HDQT	04/08/2025	Biên bản họp của HDQT	Thông qua Bổ nhiệm lại có thời hạn chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 đối với Ông Nguyễn Tiến Sơn.
15	14/2025/NQ -HDQT	04/08/2025	Nghị quyết của HDQT	Đồng ý bổ nhiệm lại có thời hạn chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 đối với Ông Nguyễn Tiến Sơn, có thời hạn 5 năm kể từ ngày 04/08/2025.
16	15/2025/QĐ -HDQT	04/08/2025	Quyết định của HDQT	Bổ nhiệm lại có thời hạn Ông Nguyễn Tiến Sơn, giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 45.1, thời hạn 5 năm kể từ ngày 04/08/2025.
17	16/2025/BB H-HDQT	23/09/2025	Biên bản họp của HDQT	Thông qua các nội dung: 1. Ước kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2025, kế hoạch SXKD Quý 4 và cả năm 2025; 2. Danh mục quy chế, quy định quản lý nội bộ tại Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 đã được rà soát, sửa đổi bổ sung đề ban hành mới;

				3. Chủ trương thuê đơn vị Luật sư thực hiện các thủ tục, hồ sơ liên quan để kiến nghị UBND tỉnh Lâm Đồng xử lý để thu hồi phần kinh phí Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 đã chi để thực hiện dự án nhà máy thủy điện Sadeung.
18	17/2025/NQ-HĐQT	23/09/2025	Nghị quyết của HĐQT	Nghị quyết HĐQT - Thông qua ban hành mới 26 Quy chế, quy định quản lý nội bộ tại Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 (danh mục được đính kèm) đã được rà soát, sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều lệ Công ty và các Quy định hiện hành của Nhà nước.
19	18/2025/NQ-HĐQT	23/09/2025	Nghị quyết của HĐQT	Nghị quyết HĐQT - Thông qua chủ trương thuê đơn vị Luật sư thực hiện các thủ tục, hồ sơ liên quan để kiến nghị UBND tỉnh Lâm Đồng xử lý để thu hồi phần kinh phí Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 đã chi để thực hiện dự án nhà máy thủy điện Sadeung.
20	19/2025/NQ-HĐQT	23/09/2025	Nghị quyết của HĐQT	Nghị quyết của HĐQT - Thông qua ước kết quả thực hiện SXKD 9 tháng đầu năm 2025, kế hoạch SXKD quý 4 và cả năm 2025.
21	20/2025/NQ-HĐQT	11/11/2025	Nghị quyết của HĐQT	Nghị quyết HĐQT - Chọn Công ty Luật TNHH Luật Sư Riêng là đơn vị hỗ trợ pháp lý thực hiện các thủ tục pháp lý thu hồi phần kinh phí đã chi tại Dự án Thủy điện Sardeung; triển khai phương án cụ thể để thực hiện các thủ tục pháp lý thu hồi phần kinh phí đã chi tại Dự án Thủy điện Sardeung. (Lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản).
22	21/2025/NQ-HĐQT	24/11/2025	Nghị quyết của HĐQT	Nghị quyết của HĐQT - Chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần LILAMA 45.1. (Lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản).
23	22/2025/NQ-HĐQT	17/12/2025	Nghị quyết của HĐQT	Nghị quyết của HĐQT - Thông qua phương án xử lý vật tư thiết bị thi công (giàn giáo) tại nhà máy nhiệt điện Long Phú 1. (Lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản).

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: không có

e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị doanh nghiệp: không có

2. Ban kiểm soát:

a) Bảng số 15: Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Trần Thị Thu Hà	Trưởng ban	32	0,00%	
2	Phạm Xuân Trường	Thành viên	-	-	
3	Nguyễn Trúc Ly	Thành viên	-	-	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025, Ban kiểm soát tổ chức 2 cuộc họp với các nội dung:

- Kiểm tra tình hình thực hiện các quy định hiện hành của nhà nước, của Công ty về hạch toán kế toán, quản lý tài chính và quản lý đầu tư XDCB trong năm 2025.
- Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, nhận xét đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đối với việc SXKD trong năm 2025.

Ban kiểm soát công ty đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong điều lệ của Công ty: giám sát, kiểm tra, thẩm tra báo cáo tài chính và hoạt động SXKD của Công ty nhằm đảm bảo tính chính xác, trung thực về hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty

a) **Bảng số 16:** Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Tổng thu nhập	Ghi chú
1	Nguyễn Bá Sùng	Chủ tịch HĐQT	241.446.278		241.446.278	
2	Đình Việt Sơn	TGD kiêm TV HĐQT	235.035.549		235.035.549	
3	Hoàng Sĩ Nhân	Phó TGD kiêm TV HĐQT	216.837.566		216.837.566	
4	Dương Thị Hải	Kế toán trưởng	216.837.566		216.837.566	
5	Trần Thị Thu Hà	Trưởng BKS	199.214.905		199.214.905	
6	Phạm Xuân Trường	Ủy viên BKS	-		-	Thành viên kiêm nhiệm
7	Nguyễn Trúc Ly	Ủy viên BKS	-		-	Thành viên kiêm nhiệm
8	Nguyễn Hữu Cần	P. TGD	216.837.566		216.837.566	
9	Nguyễn Tiến Sơn	P. TGD	216.837.566		216.837.566	
	Tổng cộng		1.543.046.996	-	1.543.046.996	

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Bảng số 17: Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

TT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	Cổ đông lớn (36% VĐL)	0100106313	124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Tháng 01:12 năm 2025	Nghị quyết số 02A/2025/NQ/HĐQT	Doanh thu các dự án tổng trị giá HD là 9,1 triệu đồng	
2	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	Cổ đông lớn (36% VĐL)	0100106313	124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Tháng 01:12 năm 2025	ngày 13/02/2025 Thông qua chủ trương	Nhận tiền thi công các dự án 9,8 triệu đồng	
3	Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	Cổ đông lớn (36% VĐL)	0100106313	124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Tháng 01:12 năm 2025	thực hiện các HĐ, giao dịch giữa L45 với DN có liên quan	Chi phí thi công các dự án 6.655 triệu đồng	
4	Công ty TNHH Quảng Thành	Người góp vốn vào Quảng Thành là TV HĐQT	3602046180	Số 15, Tổ 14, ấp Xóm Góc, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Tháng 01:12 năm 2025	theo quy định Điều 164 và 167 Luật DN 2020	Quảng Thành cung cấp nhân công, vật tư thi công các dự án tổng trị giá HD là 29.019 triệu đồng	

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Công ty luôn chấp hành nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty theo qui định của pháp luật.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán độc lập

Tại Báo cáo kiểm toán số 280325.041/BCTC.KT2 ngày 28/03/2025 về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Lilama 45.1 chúng tôi đã nêu ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với một số vấn đề. Sang năm 2025, các vấn đề này vẫn chưa được Công ty khắc phục triệt để. Điều này khiến chúng tôi tiếp tục đưa ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty, cụ thể:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ, cụ thể :

1. Tại thời điểm 01/01/2025 và 31/12/2025, liên quan đến nội dung đã trình bày tại Thuyết minh số 04- Phải thu ngắn hạn của khách hàng và Thuyết minh số 06- Phải thu khác, Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng các khoản công nợ phải thu đã quá hạn thanh toán với giá trị lần lượt là 71,17 tỷ VND và 65,86 tỷ VND. Chúng tôi chưa thu thập được các bằng chứng kiểm toán đối với đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về khả năng thu hồi các khoản phải thu này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được những điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty;
2. Tại ngày 01/01/2025 và 31/12/2025, liên quan đến nội dung đã trình bày tại Thuyết minh số 05 - Trả trước cho người bán ngắn hạn, Công ty đang theo dõi số dư các khoản trả trước cho người bán số tiền lần lượt là 1000 triệu VND và 903 triệu VND. Đây là khoản ứng trước cho các dự án, công trình tồn đọng. Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện và hồ sơ hiện có của Công ty, chúng tôi chưa thể xác định được khả năng thu hồi và các điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với số dư các khoản trả trước cho người bán này;
3. Liên quan đến nội dung đã trình bày tại Thuyết minh số 07 - Hàng tồn kho, chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán cần thiết, tuy nhiên không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán để khẳng định được tính chính xác và đánh giá tổn thất của chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công ty tại thời điểm 01/01/2025 và 31/12/2025 với cùng số tiền là 219,41 tỷ VND. Do đó, chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết liên quan đến khoản mục "Hàng tồn kho" cũng như những ảnh hưởng (nếu có) đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty;
4. Liên quan đến nội dung đã trình bày tại Thuyết minh số 08 - Tài sản dở dang dài hạn, chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán cần thiết, tuy nhiên không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán để khẳng định được tính chính xác và đánh giá tổn thất của chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty tại thời điểm 01/01/2025 và 31/12/2025 với cùng số tiền là 41,18 tỷ VND. Do đó, chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết liên quan đến khoản mục "Chi phí xây dựng cơ bản dở dang" cũng như những ảnh hưởng (nếu có) đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty;
5. Liên quan đến nội dung đã trình bày tại Thuyết minh số 10 - Chi phí trả trước dài hạn, chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán cần thiết, tuy nhiên không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán để khẳng định được tính chính xác của chi phí trả trước dài hạn của Công ty tại thời điểm 01/01/2025 và 31/12/2025 với cùng số tiền là 29,9 tỷ VND. Do đó, chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết liên quan đến khoản mục "Chi phí trả trước dài hạn" cũng như những ảnh hưởng (nếu có) đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty;
6. Trong năm 2023, Công ty đang ghi nhận một phần chi phí lãi vay khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh vào khoản mục "Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang", số tiền 6,73 tỷ VND. Điều này khiến trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, chỉ tiêu "Chi phí tài chính" đang phản ánh thấp hơn thực tế số tiền 6,73 tỷ VND và chỉ tiêu "Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế" đang phản ánh cao hơn số tiền tương ứng. Đồng thời, trên Bảng Cân đối kế toán tại ngày 01/01/2025 và 31/12/2025, chỉ tiêu "Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang" đang phản ánh cao hơn thực tế cùng số tiền 6,73 tỷ VND, và chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" đang phản ánh cao hơn số tiền tương ứng. Tại thời điểm 01/01/2025 và 31/12/2025, Công ty có khoản vay

đã quá hạn thanh toán với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh với số nợ gốc là 23,32 tỷ VND. Trong năm 2023, năm 2024 và năm 2025, Công ty chưa ghi nhận chi phí lãi vay và lãi phạt phát sinh với số tiền mỗi năm là 2,2 tỷ VND. Việc chưa ghi nhận các khoản chi phí lãi vay và lãi phạt này dẫn đến chỉ tiêu "Chi phí tài chính" trên Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 và 2025 đang phản ánh thấp hơn thực tế số tiền 2,2 tỷ VND mỗi năm, đồng thời chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" bị phản ánh cao hơn thực tế số tiền 2,2 tỷ VND mỗi năm. Bên cạnh đó, trên Bảng cân đối kế toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, chỉ tiêu "Phải trả khác" tại ngày 01/01/2025 và 31/12/2025 đang phản ánh thấp hơn thực tế số tiền lần lượt là 4,4 tỷ VND và 6,6 tỷ VND, chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" tại ngày 01/01/2025 và 31/12/2025 đang phản ánh thấp hơn thực tế số tiền tương ứng.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán báo gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Báo cáo tài chính của Công ty đã được công bố trên Website của Công ty tại đường link: <http://www.Lilama45-1.com>.

Đồng Nai, ngày 09 tháng 04 năm 2026.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



Nguyễn Bá Súng